TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 28/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Âu Cần Đông

Ông Lê Văn Qui

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 6 năm 2023 và ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh D, sinh năm 1996, tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khu vực 5, phường A, thị xã M, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thanh Th; bị cáo sống chung như vợ chồng với người khác và có 01 con (sinh năm 2016); Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 15/7/2022, bị Công an thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân", *n*gày 07/11/2022, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo Trần Thanh D bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 10 năm 2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Long Ph, thị xã M, tỉnh HG (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. **Nguyễn Thanh Th**, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Khu vực 5, phường A, thị xã M, tỉnh HG (có mặt).

2. **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Long Ph, thị xã M, tỉnh HG (vắng mặt).

3. **Phạm Văn S1**, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Long Ph, thị xã M, tỉnh HG (vắng mặt).

4. **Phạm Huỳnh Th1**, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Long Ph, thị xã M, tỉnh HG (vắng mặt).

5. **Phạm Văn M**, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Long Ph, thị xã M, tỉnh HG (vắng mặt).

6. **Huỳnh Văn R**, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Long Ph, thị xã M, tỉnh HG (vắng mặt).

7. **Trần Minh Đ1**, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Long Ph, thị xã M, tỉnh HG (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Công T2**, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

2. **Nguyễn Thành B**, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/7/2022 bị cáo Trần Thanh D nhậu tại nhà người quen thuộc khu vực 5, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo nghỉ nhậu về nhà. Khoảng 19 giờ ngày 13/7/2022 Phạm Văn M điện thoại rủ bị cáo Trần Thanh D đến nhà Phạm Văn S1 tại ấp Long Bình 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để nhậu. Lúc này bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 95B2-025.50 chở Nguyễn Thành B ngồi phía sau. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo D và B tới nhà Phạm Văn S1, thì gặp vợ chồng Phạm Văn S1, vợ chồng Phạm Huỳnh Th1, Phạm Văn M và Phạm Văn Đ đang nhậu nên bị cáo D và B vào nhậu chung.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo D và B ra về, khi bị cáo D và B đi ra lộ thì gặp Nguyễn Văn Nh, bị cáo D hỏi Nh đến đây kiếm ai thì, Nh nói đến kiếm Phạm Văn Đ, lúc này Đ từ chỗ nhậu đi ra nên bị cáo D lấy gói thuốc lá hiệu Jet ra mời Nguyễn Văn Nh và Phạm Văn Đ hút nhưng Đ lấy gói thuốc của bị cáo D nhét vô túi quần của Nh rồi cùng với Nh đi vào nhà S1 ngồi nhậu. Bị cáo D điều khiển xe mô tô chở B về, đi một đoạn khoảng 200 mét thì nhớ và quay lại để đòi gói thuốc lá, bị cáo D đi vào chổ Nh đang ngồi nhậu kêu Nh trả

lại gói thuốc lá, nhưng Nh không trả nên xảy ra cự cải, bị cáo D đi ra ngoài lộ thì gặp Trần Minh Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 70H7-6351 chở theo Huỳnh Văn R. Bị cáo D hỏi hai thằng mày đến đây làm gì thì R nói đến đây kiếm thằng Nh, lúc này Nh và Đ cùng đi ra thì Đ1, R xuống xe nói chuyện với Nh. Trong lúc R đang nói chuyện thì bị cáo D nhặt một khúc gỗ tại trại cưa cây đánh thẳng từ trên xuống trúng vào nón B hiểm của R đang đội trên đầu, R và Đ1 bỏ chạy để lại xe mô tô. Lúc này Nh nói hai thằng em tao mày làm gì vậy D, thì bị cáo D ném bỏ khúc gỗ và lấy 01 cây dao gấp (dao xếp) bằng inox trên người ra, bị cáo cầm dao bằng tay trái quơ trúng vào vùng bụng bên trái của Nh, bị cáo D nhìn thấy Phạm Văn Đ tay trái đưa lên nghe điện thoại, bị cáo cho rằng Đ định đánh mình nên bị cáo cầm dao bằng tay trái đâm 01 cái trúng vào bắp tay trái của Đ gây Th1 tích, Đ nói tại sao mầy đâm tao thì bị cáo nói tao đâm thằng Nh mầy đứng đây chi vậy.

Sau khi gây án, bị cáo D vẫn đi tới lui tại hiện trường và nhìn thấy Đ bị Th1 máu chảy ra nhiều, mọi người ở đó băng bó vết Th1 và đưa Đ đi đến Trung tâm y tế thị xã Long Mỹ điều trị, bị cáo D nhìn thấy Nh vẫn còn ngồi ở đó và đến vén áo của Nh xem thì thấy vùng bụng của Nh có 01 vết Th1 rách da chảy máu. Bị cáo D điều khiển xe mô tô chở B chạy theo ra Trung tâm y tế thị xã Long Mỹ để xem Đ thế nào, trên đường đi bị cáo ném bỏ cây dao gây án. Khi ra đến Trung tâm y tế thị xã Long Mỹ bị cáo D thấy Đ điện thoại cho người quen nên bị cáo D và B bỏ về, ngay sau đó bị cáo D cùng với B đi lên tỉnh Đồng Nai làm thuê cho đến khi bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ triệu tập làm việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về Th1 tích số 155/22/TgT ngày 10/8/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đã kết luận về Th1 tích của ông Phạm Văn Đ: "Tổng tỷ lệ phần trăm Th1 tích hiện tại theo TT số 22/2019/TT-BYT là 41% (bốn mươi mốt phần trăm). Vật gây Th1 tích: Vết Th1 mặt trước trong 1/3 trên cánh tay trái do vật sắc nhọn gây nên. Cơ chế: Vết Th1 mặt trong 1/3 trên cánh tay trái có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái S1 phải". Đối với ông Nh và ông R từ chối giám định tỷ lệ Th1 tật, không chấp hành quyết định dẫn giải của cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKS-TXLM, ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Trần Thanh D ra trước Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để xét xử về "Tội cố ý gây Th1 tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh D phạm "Tội cố ý gây Th1 tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thanh D từ 06 năm đến 07 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 10 năm 2022.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 100.250.000 đồng tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn gỗ màu nâu, dạng hình hộp chữ nhật, chiều dài đoạn gỗ 38,4cm, chiều ngang lớn nhất 4,8cm, chiều cao lớn nhất 04cm.

Lời sau cùng của bị cáo Trần Thanh D: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Nh, Phạm Văn S1, Phạm Huỳnh Th1, Phạm Văn M, Huỳnh Văn R, Trần Minh Đ1; những người làm chứng Nguyễn Công T2, Nguyễn Thành B vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố những người này đã có lời khai. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 13/7/2022, bị cáo Trần Thanh D đến nơi tổ chức tiệc nhậu tại nhà ông Phạm Văn S1 ở ấp Long Bình 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để tìm Nh đòi lại gói thuốc lá, nhưng Nh không trả

nên xảy ra cự cải, sau đó, bị cáo D đã nảy sinh ý định gây Th1 tích cho người khác. Cụ thể, bị cáo đã nhặt một khúc gỗ tại trại cưa cây đánh thẳng từ trên xuống trúng vào nón B hiểm của R đang đội trên đầu. Chưa dừng lại ở đó, khi được Nh hỏi lý do đánh R thì bị cáo D ném bỏ khúc gỗ và lấy 01 cây dao gấp (dao xếp) bằng inox trên người ra, cầm dao bằng tay trái quơ trúng vào vùng bụng bên trái của Nh. Sau đó, bị cáo D nhìn thấy Phạm Văn Đ tay trái đưa lên nghe điện thoại nên cho rằng Đ định đánh mình nên bị cáo cầm dao bằng tay trái đâm 01 cái trúng vào bắp tay trái của Đ gây Th1 tích.

Hậu quả, tổng tỷ lệ phần trăm Th1 tích của bị hại Phạm Văn Đ là 41%, ông Nh và ông R từ chối giám định tỷ lệ Th1 tật, không chấp hành quyết định dẫn giải của cơ quan cảnh sát điều tra.

Xét về điều kiện thời tiết, ánh sáng tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trong điều kiện bình thường, địa điểm thực hiện hành vi không bị che khuất. Thời gian thực hiện hành vi một cách liên tục.

Xét về mục đích, động cơ: Quá trình điều tra bổ sung và tại phiên tòa xác định sau khi gây án, bị cáo D vẫn có mặt tại hiện trường và nhìn thấy Đ bị Th1 máu chảy ra nhiều, mọi người ở đó băng bó vết Th1 và đưa Đ đi đến Trung tâm y tế thị xã Long Mỹ điều trị. Đồng thời, khi bị cáo thấy Nh vẫn còn ngồi ở hiện trường thì bị cáo có đến vén áo của Nh xem vết Th1 rách da chảy máu của Nh. Ngoài ra, bị cáo D còn điều khiển xe mô tô chở B chạy theo ra Trung tâm y tế thị xã Long Mỹ để xem tình hình Th1 tích bị hại Đ, trên đường đi bị cáo ném bỏ cây dao gây án. Khi ra đến Trung tâm y tế thị xã Long Mỹ bị cáo D thấy Đ điện thoại cho người quen nên bị cáo D và B bỏ về. Như vậy, xét về ý chí chủ quan khi thực hiện hành vi, bị cáo không có ý thức chủ quan là tước đi tính mạng của bị hại.

Do đó, cáo trạng số 06/CT-VKS-TXLM, ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Thanh D về "Tội cố ý gây Th1 tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với hai tình tiết tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" là có căn cứ.

[4] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận định, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật B vệ. Do đó, cần phải có mức án vừa răn đe, vừa giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo cố tình thực hiện phạm tội đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân".

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, gia đình bị cáo có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng cho bị cáo.

[6] Từ những nhận định trên, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, lời luận tội của Kiểm sát viên, ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 100.250.000 đồng tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thanh Th là mẹ ruột của bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả theo ý chí của bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thanh Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không xem xét. Bị cáo được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã nộp.

[8] Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại cũng thống nhất việc đề nghị xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về xử lý vật chứng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[10] Đối với hành vi cố ý gây Th1 tích cho các ông Nguyễn Văn Nh và Huỳnh Văn R của bị cáo Trần Thanh D: do ông Nh và ông R từ chối giám định tỷ lệ Th1 tật, không chấp hành quyết định dẫn giải của cơ quan cảnh sát điều tra, không có yêu cầu gì và cam kết không có khiếu nại về Th1 tích của mình.

Đối với hành vi cố ý hủy hoại tài sản của ông Nguyễn Thanh B đã có hành vi sử dụng 01 khúc gỗ đập phá và làm cho chiếc xe mô tô biển kiểm soát 70H7-6351 thuộc quyền quản lý, sở hữu (nhưng chưa làm thủ tục S1 tên theo quy định của pháp luật) của ông Trần Minh Đ1 bị hư hỏng nhẹ, ông Đ1 không có yêu cầu bồi thường và cũng không yêu cầu định giá tài sản nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh D** phạm "Tội cố ý gây Th1 tích".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Thanh D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm 100.250.000 đồng (Một trăm triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị hại Phạm Văn Đ. Bị cáo Trần Thanh D được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp; Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang có trách nhiệm chuyển số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) (Theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 05/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ và Kho bạc Nhà nước thị xã Long Mỹ) đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để đảm B cho việc thi hành án. Bị cáo Trần Thanh D còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ số tiền 90.250.000 đồng (Chín mươi triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị hại Phạm Văn Đ được quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà bị cáo Trần Thanh D đã nộp.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn gỗ màu nâu, dạng hình hộp chữ nhật, chiều dài đoạn gỗ 38,4cm, chiều ngang lớn nhất 4,8cm, chiều cao lớn nhất 04cm.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Buộc bị cáo Trần Thanh D phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thanh D, bị hại Phạm Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thanh Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Nh, Phạm Văn S1, Phạm Huỳnh Th1, Phạm Văn M, Huỳnh Văn R, Trần Minh Đ1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Công an thị xã Long Mỹ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Châu Thanh Quyền